

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 16/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 16/11/2023 - 21/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : HỒNG TRÀ TÚI LỘC
NSX: 08/08/2023
HSD: 08/02/2025
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Mùi, vị/ Odor, taste	Khi không pha với nước: mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ. Khi pha với nước: hương thơm đặc trưng của sản phẩm, vị trà chất đậm dịu, hậu ngọt đặc trưng, không có mùi vị lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
2	Màu sắc/ Colour	Khi không pha với nước: màu nâu đen đặc trưng của sản phẩm. Khi pha với nước: dung dịch nước pha có màu nâu đỏ nhạt	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
3	Trạng thái/ Characteristic	Khi không pha với nước: dạng mảnh, khô, rời. Khi pha với nước: dạng lỏng, không có tạp chất	-	-	TS-KT-HCB-164:2020



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
Chú thích/ Remarks: 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.					

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỖNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/1

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 16/11/2023 - 21/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : HỒNG TRÀ TÚI LỘC
NSX: 08/08/2023
HSD: 08/02/2025
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	0.027	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
2	Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	0.590	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
3	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	0.048	mg/kg	-	TS-KT-QP-27:2021
4	Thủy ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017. / (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ. / (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp. / LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp. / The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/1

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH**
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/11/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 16/11/2023 - 21/11/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **HỒNG TRÀ TÚI LỘC**
NSX: 08/08/2023
HSD: 08/02/2025
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tanin (*)	14.3	%	-	AOAC 955.35
2	Chất chiết trong nước (*)/ Water extract (*)	34.6	%	-	TCVN 5610:2007
3	Tro không tan trong HCl (*)/ Ash insoluble in HCl (*)	Vết 0.147 (< LOQ = 0.15)	%	0.05	TS-KT-HCB-115:2020
4	Hao hụt khối lượng ở 103°C (*)/ Loss on drying at 103°C (*)	7.49	%	-	TCVN 5613:2007

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: http://tsl-net.com.vn

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 16/11/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 16/11/2023 - 21/11/2023
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : **HỒNG TRÀ TÚI LỘC**
NSX: 08/08/2023
HSD: 08/02/2025
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Total aerobic microorganisms (*)	9.6x10 ²	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
3	Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Staphylococcus aureus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 975.55
5	Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
6	Bacillus cereus (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	AOAC 980.31
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc/ Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	Ref. TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)

[Handwritten signature]

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

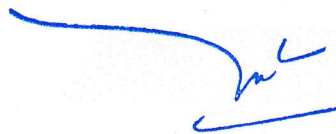
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
Chú thích/ Remarks: 1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope. 2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor. 3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection. 4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.					

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR


HUỲNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/1

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH**
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình
Dương, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/11/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 16/11/2023 - 21/11/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **HỒNG TRÀ TÚI LỘC**
NSX: 08/08/2023
HSD: 08/02/2025
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

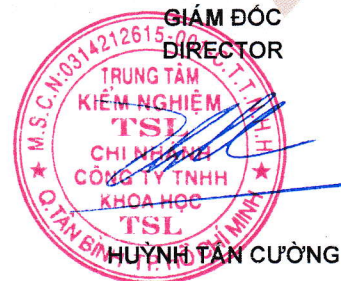
STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
2	Aflatoxin (tổng B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)/ Aflatoxin (sum of B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY TNHH ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM ĐẠI HƯNG THỊNH**
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : 14/18 Bình Hòa, Phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/11/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 16/11/2023 - 21/11/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **HỒNG TRÀ TÚI LỘC**
NSX: 08/08/2023
HSD: 08/02/2025
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Bifenthrin (*)	0.016	mg/kg	-	TS-KT-SK-14:2020
2	Buprofezin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.0015	TS-KT-SK-14:2020
3	Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
4	Clothianidin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
5	Cypermethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
6	Deltamethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
7	Dicofol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
8	Endosulfan (tổng endosulfan I, endosulfan II và endosulfan sulfate quy về endosulfan) (*)/ Endosulfan (sum of endosulfan I, endosulfan II and endosulfan sulfate expressed as endosulfan) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.0015	TS-KT-SK-14:2020
9	Etoxazole (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.0015	TS-KT-SK-14:2020
10	Fenpropathrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 21/11/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X219K1317

Mã KQ/ RP. No: 001042849.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
11	Flubendiamide (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
12	Flufenoxuron (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
13	Hexythiazox (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
14	Indoxacarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
15	Methidathion (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-109:2022
16	Paraquat	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2022
17	Permethrin (*)	0.056	mg/kg	-	TS-KT-SK-14:2020
18	Profenofos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-14:2020
19	Propargite	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2022
20	Thiamethoxam (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-SK-09:2020
21	Tolfenpyrad (*)	0.051	mg/kg	-	TS-KT-SK-09:2020

Chú thích/ Remarks:

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- 4.Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HOÀNG TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04